TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 288/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 264/2024/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1-Chị XXX, sinh ngày 25/02/19xx; Chứng minh nhân dân số 142597xxx do Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/6/20xx; HKTT và nơi ở: Xóm Tây, thôn My Cầu, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

2-Anh XXX, sinh ngày 14/9/19xx; Căn cước công dân số 030093003xxx do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/20xx; HKTT và nơi ở: Xóm Tây, thôn My Cầu, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Nơi làm việc: Công ty cổ phần Grateful – số xxx phố Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị XXX và anh XXX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 22/10/20xx tại UBND xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị XXX và anh XXX yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 26/4/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh XXX và chị XXX có 01 con chung cháu XXXX, sinh ngày 22/02/20xx. Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận chị XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung XXXX. Anh X đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/1 tháng kể từ tháng 5/2024 đến khi con chung XXXX trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi của pháp luật.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh XXX và chị XXX xác nhân không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh XXX và chị XXX xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh XXX và chị XXX.

- Về con chung: Anh XXX và chị XXX có 01 con chung cháu XXXX, sinh ngày 22/02/20xx. Giao cháu XXXX cho chị XXX trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh X đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/1 tháng kể từ tháng 5/2024 đến khi con chung XXXX trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi của pháp luật.

Anh XXX có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh XXX và chị XXX không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh XXX và chị XXX không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị XXX tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0005218 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt